TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06/6/2024
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Ánh

Ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên -Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà*:* Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T, sinh năm 1995*;*

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã B, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội;

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1990;

Đăng ký hộ khâu thường trú và cư trú: Thôn H, xã B, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội;

Chị T có mặt; anh T1 đã được triệu tập phiên toà hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 02/4/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị T trình bày:

Chị kết hôn với với anh Đỗ Văn T1 từ năm 2013 là hôn nhân tự nguyện tiến bộ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Phú Xuyên, Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn H, xã B, huyện Phú Xuyên. Vợ chồng chung sống được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh T1 thường xuyên say sỉn về chửi bới, xúc phạm chị trong một khoảng thời gian dài. Anh Tâm còn thường xuyên ghen tuông quá mức, đặt điều cho chị đi với người khác, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân bế tắc. Cách đây vài năm vợ chồng chị mâu thuẫn trầm trọng chị đã từng viết đơn xin ly hôn đến Tòa án giải quyết, tuy nhiên vì thương các con nên chị đã rút đơn về, cố gắng vun đắp cho gia đình. Đến khoảng tháng 02/2024 mẫu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, chị không thể chung sống với anh T1 được nữa nên chị đã chuyển về nhà ngoại sinh sống, từ đó vợ chồng bắt đầu ly thân.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn nhiều năm, lại đã ly thân, khó có cơ hội hàn gắn… nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên giải quyết cho chị được ly hôn để giải phóng cho cả hai.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Văn Bảo Q, sinh ngày 18/8/2014 và Đỗ Văn Trường B, sinh ngày 16/10/2019. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và giao anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng, chị T khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Đỗ Văn T1:

Anh T1 thống nhất với trình bày của chị T về thời gian, địa điểm, quá trình kết hôn, chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cũng như thời gian vợ chồng ly thân.

Trước yêu cầu khởi kiện của chị T, anh T1 có quan điểm:

Về tình cảm: Tuy xác định vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nhưng anh vẫn muốn chị T quay về đoàn tụ vì các con. Về biện pháp để hàn gắn vợ chồng đoàn tụ với nhau thì anh không có biện pháp gì. Trường hợp chị T kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị T trình bày. Hiện nay, cháu Q đang ở cùng mẹ còn cháu B đang ở cùng anh. Nếu phải ly hôn, anh mong muốn được nhận nuôi cả hai cháu vì không muốn các cháu chia rẽ, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Không đề nghị Tòa giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T; con chung là Đỗ Văn Bảo Q, sinh ngày 18/8/2014 hiện nay đang ở cùng mẹ nên giao cho chị T trực tiếp chăm sóc giáo dục, con chung Đỗ Văn Trường B, sinh ngày 16/10/2019 hiện nay đang ở cùng bố nên giao cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung và công nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Bạ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Quá trình tố tụng, phía anh Đỗ Văn T1 đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ 02 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo quy định của các Điều 227, điều 228 của BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Văn T1.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Chị Trần Thị T kết hôn với anh Đỗ Văn T1 là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bạch Hạ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội năm 2013 (đăng ký số 113 ngày 31 tháng 12 năm 2013). Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Do mâu thuẫn trầm trọng, chị T đã chuyển về nhà ngoại sinh sống từ tháng 02/2024 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh T1 thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân, tuy không mong muốn ly hôn nhưng bản thân không có giải pháp gì để vợ chồng đoàn tụ, khi Tòa án triệu tập để hoá giải mâu thuẫn thì anh T1 đều cố tình vắng mặt không có lý do chứng tỏ việc anh T1 không mong muốn được hòa giải đoàn tụ… Tại phiên toà hôm nay, phía chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T1 đã đến mức trầm trọng, cả hai phía đều có chung nhận thức tình cảm vợ chồng đã không còn, việc anh T1 không muốn ly hôn với lý do vì các con không phải phản ánh gốc rễ để hôn nhân tồn tại chính là tình cảm vợ chồng… Vì thế mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình không đạt được, hôn nhân tồn tại vốn đã không còn ý nghĩa… yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đỗ Văn Bảo Q, sinh ngày 18/8/2014 và Đỗ Văn Trường B, sinh ngày 16/10/2019.

Xét thấy: Con chung Đỗ Văn Bảo Q hiện nay đang sinh sống ổn định cùng chị T; con chung Đỗ Văn Trường B đang sống cùng anh T1; Cả chị T và anh T1 đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung sau ly hôn; Bản thân chị T có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Q, đồng ý giao cháu B cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng... Vì vậy, để ổn định sự phát triển của con chung cũng như điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con chung của cả hai, nên giao con chung Đỗ Văn Bảo Q cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Đỗ Văn Trường B cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp; Do mỗi người được nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.Chị T, anh T1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4].Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung và không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo*:*

Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T, anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Đỗ Văn T1.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Văn Bảo Q, sinh ngày 18/8/2014 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Đỗ Văn Trường B, sinh ngày 16/10/2019 cho anh Đỗ Văn T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh T1, chị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

3. Về tài sản, công nợ chung: Các bên không đề nghị nên không xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015430 ngày 15/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đỗ Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội
- VKSND huyện Phú Xuyên
- Chi cục THA huyện Phú Xuyên
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phùng Văn Phong